Nội dung bài viết

1. Soạn Tiếng Anh 12 Unit 9: Project trang 57 Sách mới

Unit 9: Choosing a career

Soạn Tiếng Anh 12 Unit 9: Project trang 57 Sách mới

1. Work in groups. Interview your group members about their future careers. Use the table below a guide.

(Làm việc nhóm. Phỏng vấn thành viên trong nhóm của bạn về nghề nghiệp tương lai của họ. Sử dụng bảng dưới đây hướng dẫn.)

2. Present the results of the interviews to the class.

(Trình bày các kết quả của các cuộc phỏng vấn trước lớp.)

Từ vựng cần nhớ

1. advice /ədˈvaɪs/(n): lời khuyên

2. ambition /æmˈbɪʃn/(n): hoài bão, khát vọng, tham vọng

3. be in touch with: liên lạc với

4. career (n): nghề, nghềnghiệp, sự nghiệp

5. career adviser: người cố vấn nghềnghiệp

6. come up with /tʌtʃ/: tìm thấy/ nảy ra (ý tưởng/ giải pháp)

7. cut down on: cắt giảm (biên chế, số lượng)

8. dishwasher /ˈdɪʃwɒʃə(r)/ (n): người rửa bát đĩa, máy rửa bát đĩa

9. downside /ˈdaʊnsaɪd/(n): mặt trái/ bất lợi

10. drop in on: ghé thăm

11. drop out of: bỏ (học, nghề,...)

12. fascinating /ˈfæsɪneɪtɪŋ/ (a): có sức hấp dẫn hoặc quyến rũ lớn

13. get on with: sống hòa thuận với

14. get to grips with: bắt đầu giải quyết (một vấn đềkhó)

15. keep up with: theo kịp, đuổi kịp

16. look forward to /ˈfɔːwəd/: chờ đợi, trông đợi

17. mature /məˈtʃʊə(r)/(a): trưởng thành

18. paperwork /ˈpeɪpəwɜːk/(n): công việc giấy tờ, văn phòng

19. pursue /pəˈsjuː/(v): theo đuổi, tiếp tục

20. put up with: chịu đựng

21. rewarding /rɪˈwɔːdɪŋ/ (a): bõ công, đáng công, thỏa đáng

22. run out of : hết, cạn kiệt (tiền, năng lượng,...)

23. secure /sɪˈkjʊə(r)/(v): giành được, đạt được

24. shadow /ˈʃædəʊ/(v): đi theo quan sát ai, thực hành để học việc

25. tedious/ˈtiːdiəs/ (a): tẻ nhạt, làm mệt mỏi

26. think back on: nhớ lại

27. workforce /ˈwɜːkfɔːs/ (n): lực lượng lao động

Bộ câu hỏi trắc nghiệm ôn tập

Question 1: We kept in _____for a while after college.

A. touch

B. pay

C. well

D. chose

Question 2: Gavin_____ the idea of dividing the rooms in half.

A. get on with

B. pave the way

C. keep an eye on

D. come up with

Question 3: I'm trying to_____ the amount of sugar I eat.

A. cut down on

B. bear out

C. bring in

D. team up with

Question 4: The waste water from bath, showers, sinks and_____, and rainwater can be collected in a tank.

A. linguistic

B. official

C. dishwasher

D. operate

Question 5: The_____ of living here, of course, is that it is expensive.

A. glorious

B. athletic

C. strategy

D. downside

Question 6: I_____ George on my way home.

A. dropped in on

B. gear up for

C. pair up with

D. look back on

Question 7: He_____ of the race after two laps.

A. cut down

B. brang up

C. held on

D. dropped out

Question 8: The book offers a_____ glimpse of the lives of the rich and famous.

A. dismayed

B. fascinating

C. disprite

D. tropical

Question 9: I suppose I could_____ the ironing while I'm waiting.

A. talk over

B. leave out

C. get on with

D. put forward

Question 10: He president has failed to_____ the two most important social issues of our time.

A. dress up

B. stand for

C. keep up

D. come to grips with

Đáp án:

Câu 1: A

Câu 2: D

Câu 3: A

Câu 4: C

Câu 5: D

Câu 6: A

Câu 7: D

Câu 8: B

Câu 9: C

Câu 10: D